



MARKET INSIGHTS REPORTS

26.07.2024

NHỮNG TÍN HIỆU TÍCH CỰC BAN ĐẦU
XUẤT HIỆN – CHỜ ĐỢI BẰNG PHIÊN FTD ?



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Thị trường sẽ xác nhận xu hướng vào thứ 2 hoặc thứ 3 tuần sau ?
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Thị phần các sàn thương mại điện tử tại Trung Quốc
So sánh bốn hãng hàng không lớn nhất của Mỹ
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chứng khoán chính sẽ tăng điểm tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	493
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	284
Số cổ phiếu giảm giá	129
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	80

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	226
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	97
Số cổ phiếu giảm giá	65
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	64

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	436
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	217
Số cổ phiếu giảm giá	118
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	101

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	43,459.25	42,673.33	785.92
% KL toàn thị trường	9.47%	9.30%	
Giá trị	1,957,467	1,568,572	388,895
% GT toàn thị trường	16.51%	13.23%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	989.62	2,077.86	(1,088.24)
% KL toàn thị trường	9.47%	9.30%	
Giá trị	27,800	63,201	(35,400)
% GT toàn thị trường	3.49%	7.93%	

UPCOM

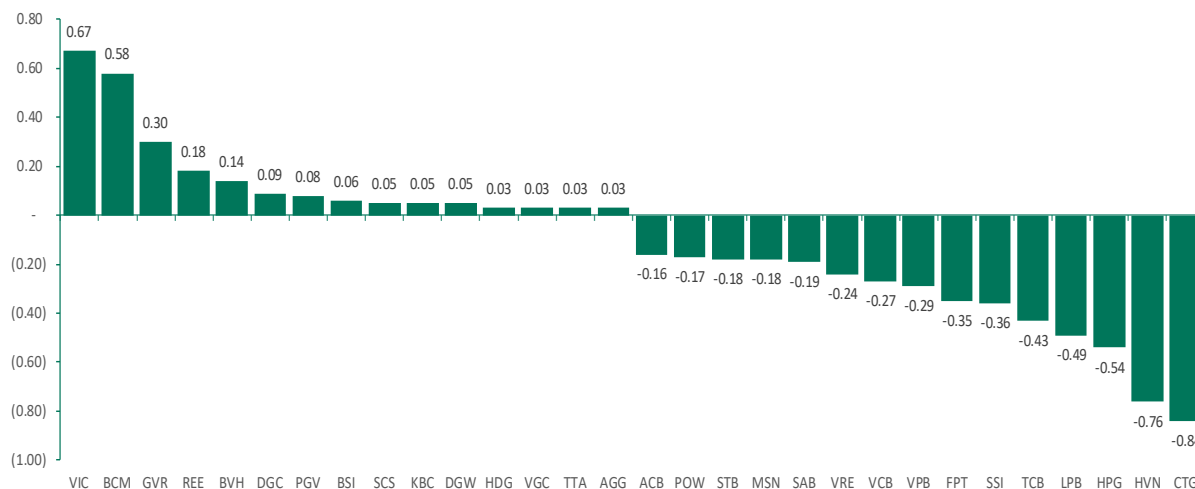
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,584.33	278.82	1,305.51
% KL toàn thị trường	3.37%	0.59%	
Giá trị	41,848	20,146	21,703
% GT toàn thị trường	5.99%	2.88%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

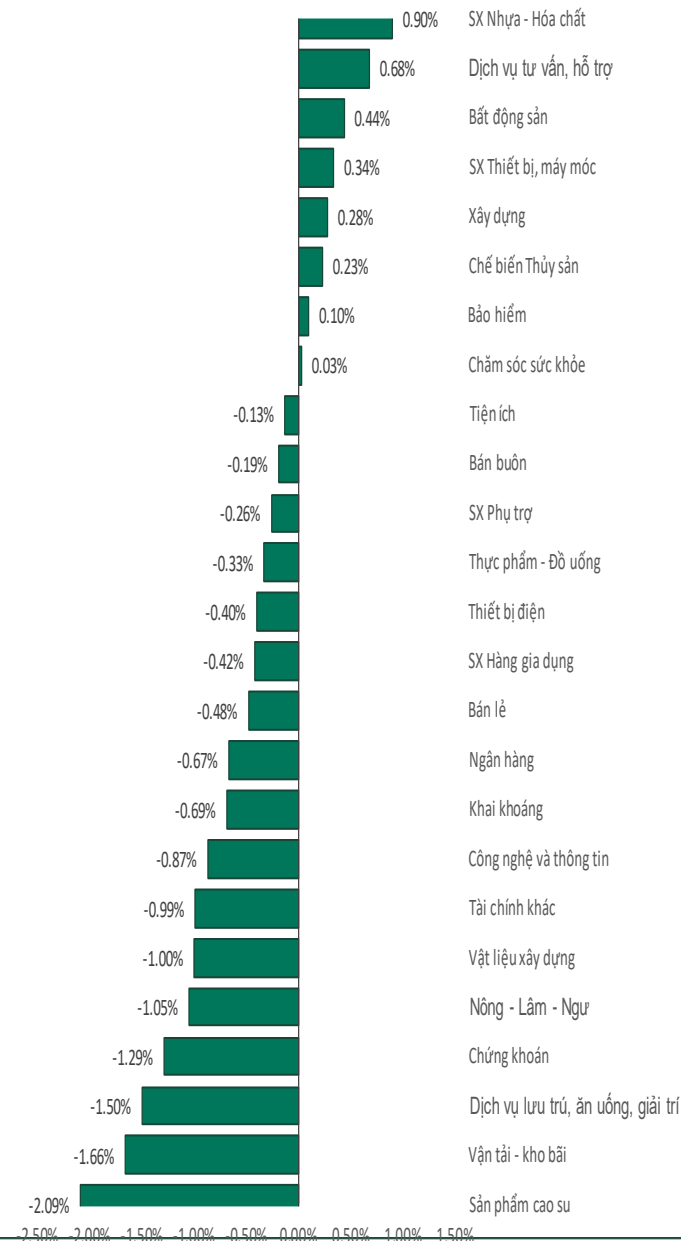
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	881,000	87,300	-200 (-0.23%)	14.13	2.81	6,180	487,928
2	BID	1,465,000	46,000	-100 (-0.22%)	11.03	2.03	4,171	262,220
3	FPT	2,563,400	125,000	-1,000 (-0.79%)	22.25	5.57	5,618	182,556
4	GAS	490,600	76,800	-200 (-0.26%)	14.98	2.60	5,127	176,390
5	HPG	13,319,700	27,350	-350 (-1.26%)	17.08	1.51	1,601	174,937
6	CTG	6,106,000	31,550	-650 (-2.02%)	7.78	1.30	4,056	169,423
7	VHM	6,224,500	37,800	-50 (-0.13%)	7.08	0.80	5,341	164,595
8	TCB	8,303,700	22,750	-250 (-1.09%)	3.73	0.58	6,098	160,274
9	VIC	4,336,200	41,600	700 (1.71%)	43.56	0.98	955	159,064
10	VPB	10,459,200	18,350	-150 (-0.81%)	11.99	1.02	1,531	145,587

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



Những tín hiệu tích cực ban đầu – Chờ đợi xác nhận bằng phiên FTD ?

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng tăng 8.92 điểm (+ 0.72%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Vận tải kho bãi, chế thực phẩm đồ uống, sản xuất hàng da dụng, khai khoáng, chế biến thủy sản, tiện ích... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HVN, PVT, VTP, VIP, GMD, SKG, SCS, VSC, HAH, MSN, DBC, PAN, KDC, SAB, QNS, VNM, PNJ, VGT, TCM, TNG, VHC, FMC, ANV, IDI, CMX, POW, NT2, GEG, BWE, QTP, GAS... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PVT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi xóa ¾ cây nến giảm ngày 22/07/2024 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ PV Trans (PVT) ghi nhận doanh thu thuần quý 2 đạt 2.994 tỷ đồng, tăng 41% so với cùng kỳ, nhưng do khoản lỗ từ lợi nhuận khác, PVT báo lãi sau thuế 370 tỷ, giảm 9% so với cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng đầu năm, PVT lãi sau thuế 664 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(ii) SAB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang ở sóng đối kháng 4 tăng giá với kháng cự là 59 – Một Break out sẽ xóa đi mẫu hình 5 sóng giảm giá hiện tại;
- ✓ SAB ghi nhận doanh thu Quý 2/2024 đạt 8.086 tỷ đồng, giảm 3% so với cùng kỳ nhưng lợi nhuận sau thuế Quý 2 vẫn tiếp tục đà phục hồi khi đạt 1.319 tỷ đồng, cao hơn 109 tỷ so với cùng kỳ năm trước nhờ tiết giảm các chi phí hoạt động;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(iii) POW tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động đủ mô hình ABC của sóng đối kháng 4 và đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 16;
- ✓ Lợi nhuận Q2/2024 đạt 379 tỷ tăng 50% so với cùng kỳ năm ngoái;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(iv) CNG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;

- ✓ Giá đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 41 – 48;
- ✓ Hỗ trợ cho điều chỉnh ngắn hạn hiện tại là 37;
- ✓ CNG báo lãi Q2/2024 đạt 44,6 tỷ tăng 221\$ so với cùng kỳ năm trước;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(v) TNG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang ở sóng đối kháng 4 tăng giá với kháng cự là 25 – Một Break out sẽ xóa đi mẫu hình 5 sóng giảm giá hiện tại;
- ✓ TNG nhận lãi ròng hơn 86,3 tỷ đồng trong Q2/2024, tăng 62% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây cũng là mức lợi nhuận quý cao nhất của TNG trong gần hai năm qua;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(vi) GEG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá phục hồi từ kênh tăng giá thiết lập từ tháng 4/2024 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(2) LPB, NVL, FRT, VRE, DXG, VGC, PDR... là các mã riêng lẻ giảm giá nhiều nhất trong ngày. Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) LPB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu hình thành mô hình giao dịch ABC của sóng đối kháng 4 và hiện đang ở khu vực hỗ trợ sóng C của sóng đối kháng 4;
- ✓ Sóng 5 tăng giá hình thành sẽ có mục tiêu giá 41;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 562%;

(ii) NVL giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu là 8 – 11;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Thị trường sẽ xác nhận xu hướng vào thứ 2 hoặc thứ 3 tuần sau ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực;

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 388 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: KDC, VCB, BID, MSN, VNM, BCM, LPB, CTG, HDB, ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SSI, DGC, MWG, HPG, VHM, DXG, VPB ... Trong 10 phiên giao dịch gần nhất khối ngoại đã mua ròng trở lại 8 phiên. Như vậy, về cơ bản áp lực bán ròng của khối ngoại bắt đầu giảm bớt và khi VND tăng giá nhẹ trong thời gian vừa qua, thì việc khối ngoại mua ròng trở lại đã xuất hiện. Chúng ta có thể kỳ vọng lực mua ròng có thể mạnh hơn trong giai đoạn tới khi tỷ lệ giảm lãi suất của FED ngày càng cao sau các tin tức tốt giai đoạn gần đây.

(ii) Với 3 cây nến xanh hồi phục khi chạm kênh giá xuống thì đây cũng là tín hiệu tích cực ngắn hạn. Việc thanh khoản thị trường thu hẹp cũng là tín hiệu tốt bởi quá khứ cho thấy mỗi lần tạo đáy VN-Index thường có 4 – 5 phiên giao dịch thanh khoản thấp tại ngưỡng hỗ trợ. Nó cũng phản ánh một phần bên cung chưa bán bằng mọi giá. Như vậy, với nhà đầu tư thận trọng nên chờ đợi các giao dịch xác nhận của thị trường trong phiên giao dịch thứ 2 hoặc thứ 3 tuần tới để biết chính xác xu hướng.

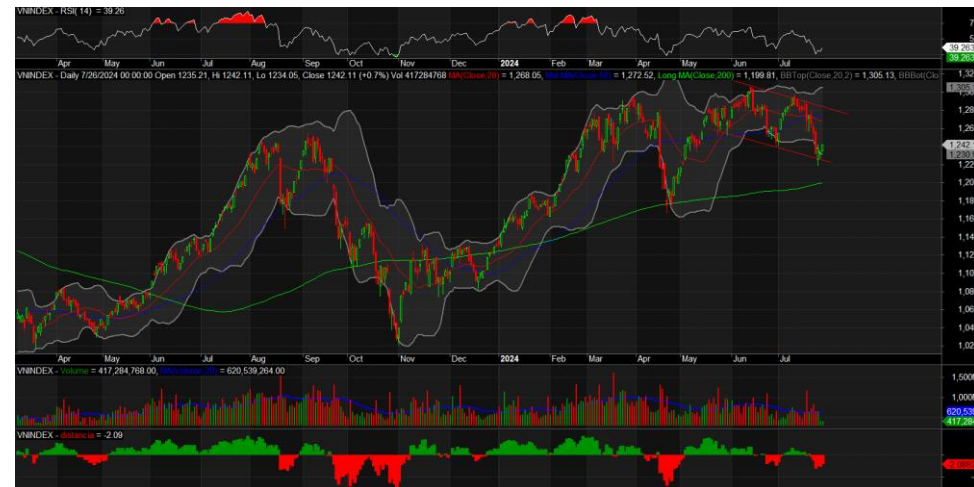
(iii) RSI(14) xuất hiện Failure Swing và mốc cao mới cũng cho thấy tín hiệu tích cực khác. Xung lực tăng giá có thể xuất hiện nếu cây nến giảm giá ngày 23/07/2024 được xóa bằng 1 cây nến tăng (Thường sẽ có ngày FTD nếu thị trường tạo đáy);

(iv) Sự bứt phá của BCM, MSN, REE phần nào cho thấy khả năng tạo đáy của thị trường khi BCM thiết lập mốc cao mới trong vài tháng qua, REE tiệm cận lại vùng đỉnh cũ và MSN phá vỡ vùng giá đi ngang trong 6 phiên giao dịch gần nhất tại ngưỡng hỗ trợ MA(200). Tổng thể chúng ta không có sự hoảng loạn sau cây nến giảm giá ngày 23/07/2024 và việc thanh khoản thấp cũng không phải là điều quá tiêu cực lúc này.

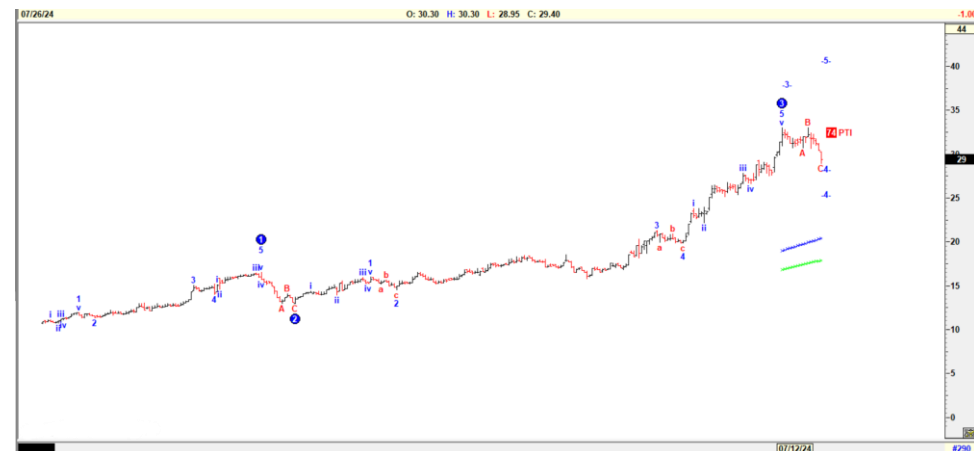
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 04 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 19 mã cho tín hiệu đi ngang. SAB, BCM, SSB, VIC... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 41.66% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,200 điểm và kháng cự là 1,250 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu LPB



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	514.88	513.5	516.27	NO	520.72	523.78	529.62	532.68	511.82	505.98	502.92	497.08
HNXINDEX	235.84	235.43	236.25	NO	237.48	238.29	239.93	240.74	235.03	233.39	232.58	230.94
UPINDEX	94.92	94.79	95.05	NO	95.44	95.71	96.23	96.5	94.65	94.13	93.86	93.34
VN30	1278.76	1277.21	1280.3	NO	1284.92	1288.01	1294.17	1297.26	1275.67	1269.51	1266.42	1260.26
VNINDEX	1239.42	1238.08	1240.77	NO	1244.8	1247.48	1252.86	1255.54	1236.74	1231.36	1228.68	1223.3
VNXALL	2048.8	2046.24	2051.35	NO	2059	2064.11	2074.31	2079.42	2043.69	2033.49	2028.38	2018.18
VN30F1M	1282.27	1280.9	1283.63	NO	1287.73	1290.47	1295.93	1298.67	1279.53	1274.07	1271.33	1265.87
VN30F1Q	1282.73	1281.55	1283.92	YES	1287.47	1289.83	1294.57	1296.93	1280.37	1275.63	1273.27	1268.53
VN30F2M	1283.67	1282.5	1284.83	YES	1288.33	1290.67	1295.33	1297.67	1281.33	1276.67	1274.33	1269.67
VN30F2Q	1283.03	1282.05	1284.02	YES	1286.97	1288.93	1292.87	1294.83	1281.07	1277.13	1275.17	1271.23
ACB	24.08	24.08	24.09	YES	24.17	24.23	24.32	24.38	24.02	23.93	23.87	23.78
BCM	71.53	71.05	72.02	NO	73.97	75.43	77.87	79.33	70.07	67.63	66.17	63.73
BID	46.22	46.2	46.23	YES	46.58	46.92	47.28	47.62	45.88	45.52	45.18	44.82
BVH	43.03	42.95	43.12	NO	43.37	43.53	43.87	44.03	42.87	42.53	42.37	42.03
CTG	31.92	31.85	31.98	NO	32.28	32.52	32.88	33.12	31.68	31.32	31.08	30.72
FPT	126.8	126.2	127.4	NO	129.2	130.4	132.8	134	125.6	123.2	122	119.6
GAS	76.97	76.85	77.08	NO	77.43	77.67	78.13	78.37	76.73	76.27	76.03	75.57
GVR	33.28	33.38	33.19	NO	33.67	34.23	34.62	35.18	32.72	32.33	31.77	31.38
HDB	25.12	25.13	25.11	YES	25.28	25.47	25.63	25.82	24.93	24.77	24.58	24.42
HPG	27.48	27.5	27.47	YES	27.62	27.78	27.92	28.08	27.32	27.18	27.02	26.88
MBB	24.17	24.1	24.23	NO	24.48	24.67	24.98	25.17	23.98	23.67	23.48	23.17
MSN	73	72.5	73.5	NO	75	76	78	79	72	70	69	67
MWG	60.8	60.7	60.9	NO	61.2	61.4	61.8	62	60.6	60.2	60	59.6
PLX	47.43	47.25	47.62	NO	48.52	49.23	50.32	51.03	46.72	45.63	44.92	43.83
POW	13.38	13.3	13.47	NO	13.77	13.98	14.37	14.58	13.17	12.78	12.57	12.18
SAB	55.07	55.1	55.03	YES	55.63	56.27	56.83	57.47	54.43	53.87	53.23	52.67
SHB	11.07	11.05	11.08	NO	11.13	11.17	11.23	11.27	11.03	10.97	10.93	10.87
SSB	21.85	21.8	21.9	NO	22.1	22.25	22.5	22.65	21.7	21.45	21.3	21.05
SSI	32.1	32.1	32.1	YES	32.3	32.5	32.7	32.9	31.9	31.7	31.5	31.3
STB	28.98	28.92	29.04	NO	29.22	29.33	29.57	29.68	28.87	28.63	28.52	28.28
TCB	22.73	22.73	22.74	YES	22.87	22.98	23.12	23.23	22.62	22.48	22.37	22.23
TPB	17.88	17.9	17.87	YES	17.97	18.08	18.17	18.28	17.77	17.68	17.57	17.48
VCB	87.4	87.45	87.35	YES	87.6	87.9	88.1	88.4	87.1	86.9	86.6	86.4
VHM	37.72	37.7	37.73	YES	37.93	38.12	38.33	38.52	37.53	37.32	37.13	36.92
VIB	20.9	20.9	20.9	YES	21	21.1	21.2	21.3	20.8	20.7	20.6	20.5
VIC	41.67	41.7	41.63	YES	42.08	42.57	42.98	43.47	41.18	40.77	40.28	39.87
VJC	107.4	107.2	107.6	NO	108.3	108.8	109.7	110.2	106.9	106	105.5	104.6
VNM	65.8	65.8	65.8	YES	66.2	66.6	67	67.4	65.4	65	64.6	64.2
VPB	18.4	18.4	18.4	YES	18.5	18.6	18.7	18.8	18.3	18.2	18.1	18
VRE	19.45	19.53	19.38	NO	19.7	20.1	20.35	20.75	19.05	18.8	18.4	18.15

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
LPB	14,354,300	4,625,830	310	-3.29
DGT	3,540,900	1,185,820	299	10.71
PVX	3,444,300	914,750	377	-4.35
HVH	1,649,900	786,920	210	6.94
QBS	1,545,500	417,550	370.14	0
FTM	1,447,000	119,460	1,211	11.11
VFS	1,341,200	516,040	260	0.63
GEE	933,600	191,440	487.67	3.86
POM	932,100	399,130	234	0
DAG	706,400	95,110	743	-1.56
HTP	615,000	124,200	495.17	-9.68
TAR	490,800	108,630	452	-6.25
PVL	476,900	174,410	273	3.33
CVN	424,900	118,800	358	-4.55
LCM	394,900	72,700	543	-14.29
PPT	374,100	179,460	208.46	0
DCS	356,100	125,190	284	-12.5
BII	333,800	40,820	818	0
FID	269,700	40,900	659	-6.25
VE9	247,100	23,500	1,051	5.26
TNA	215,400	66,790	322.5	0
PXS	190,100	49,940	381	-3.23
GKM	165,500	26,830	617	-3.75
TCO	163,500	67,800	241	0
TKG	156,300	24,710	633	-4
CEN	153,900	18,580	828.31	-4.35
DIC	137,800	42,990	321	0
CDO	129,800	25,470	510	0
GGG	125,700	14,440	871	14.89
NHV	115,900	8,540	1,357	0
KMR	114,100	25,380	450	3.48
HFX	108,000	10	1,080,000	-14.49
SD9	102,900	36,760	280	3.91
NXT	102,800	3,120	3,295	-14.46
MPT	100,300	18,730	536	0
SGB	97,500	8,530	1,143	-0.76
VKC	76,700	16,200	473	0
PVR	56,100	21,480	261	0
BVG	53,700	16,350	328	0
PVV	51,000	21,110	242	7.14

- Lưu ý: LPB, DGT...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Jul	PC1	Mua	≤ 32.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	REE	Mua	≤ 71	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	HCM	Mua	≤ 29	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Với 3 phiên xuất hiện cây nến xanh dừng quanh khu vực hỗ trợ thị trường đang có những tín hiệu tích cực ban đầu;
- Thông thường trong 2 phiên giao dịch tiếp theo thị trường sẽ xuất hiện những phiên biến động mạnh để xác định xu hướng rơi tiếp hay tăng giá trở lại;
- Chúng tôi lưu ý khi xuất hiện Break Down không có khối lượng đi kèm nên đây vẫn là điểm sáng của thị trường;
- Các nhà đầu tư nên để các lệnh Trailing Stop với các mã cổ phiếu đã về tài khoản;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 25/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.264 VND/USD, tăng nhẹ 01 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.285 VND/USD, giảm mạnh 73 đồng so với phiên 24/07. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 10 đồng ở chiều mua vào và 40 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.660 VND/USD và 25.740 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 25/07, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,05 - 0,11 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,88%; 1W 4,98%; 2W 5,0% và 1M 5,02%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở kỳ ON trong khi không thay đổi ở kỳ hạn 1W và giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M, giao dịch tại: ON 5,31%; 1W 5,35%; 2W 5,39%, 1M 5,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giữ nguyên ở kỳ hạn 3Y; chốt phiên ở mức: 3Y 1,91%; 5Y 1,97%; 7Y 2,30%; 10Y 2,79%; 15Y 2,96%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố phiên hôm qua, NHNN chào thầu 8.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,50%. Có 7.999,99 tỷ đồng trúng thầu, có 2.914,68 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 1.300 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 4,50%, có 7.050 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 10.835,31 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 73.550 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 52.622,61 tỷ.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và về tài khoản nuôi lãi chạy).

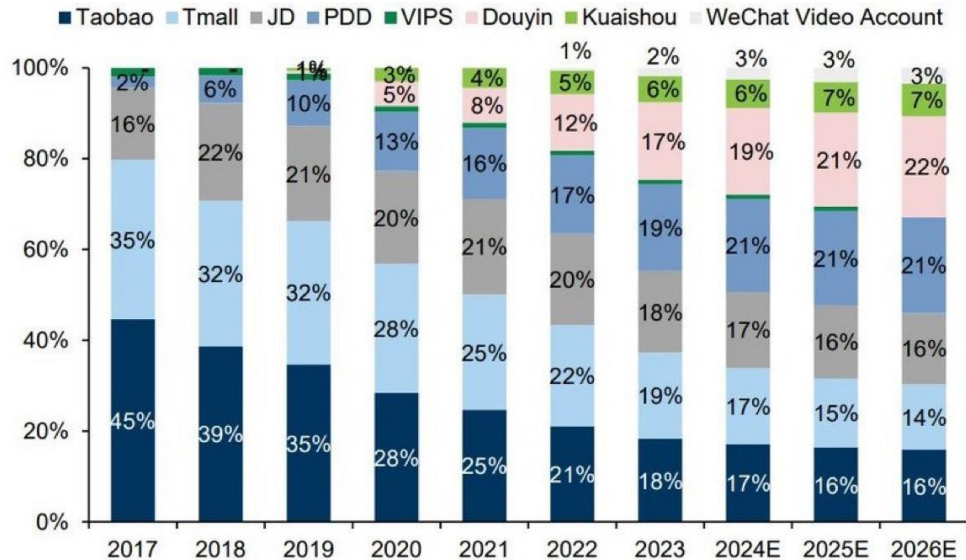
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



Thị phần các sàn thương mại điện tử tại Trung Quốc

Exhibit 22: China eCommerce: Gross GMV share % by platform (yearly)



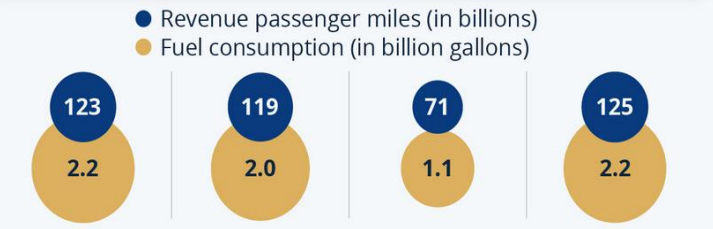
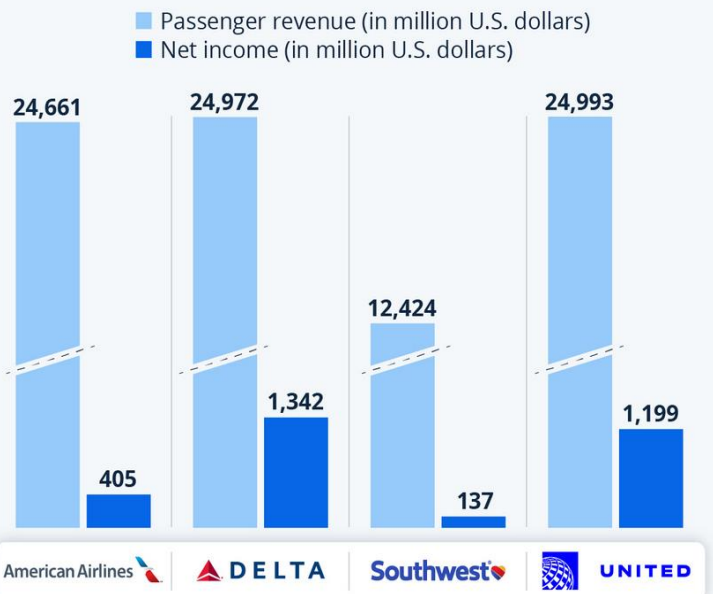
We calculate Douyin (private) relevant operating metrics (GMV, category mix etc.) by analyzing the industry and companies that we cover, and then extrapolating them to Douyin

Source: Company data, Goldman Sachs Global Investment Research

So sánh bốn hãng hàng không lớn nhất của Mỹ

How The Four Biggest U.S. Airlines Compare

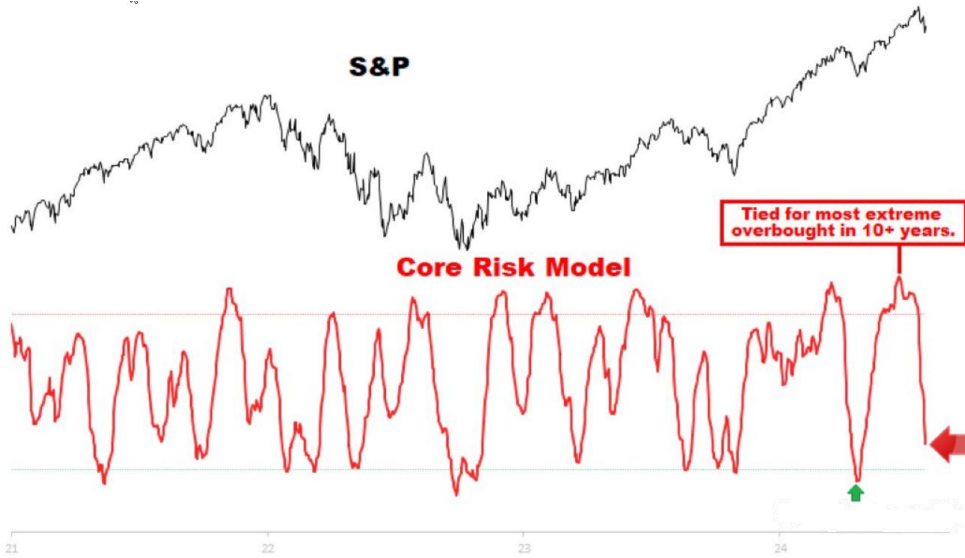
Selected economical indicators of American, Delta, Southwest and United in H1 2024



Source: Company statements



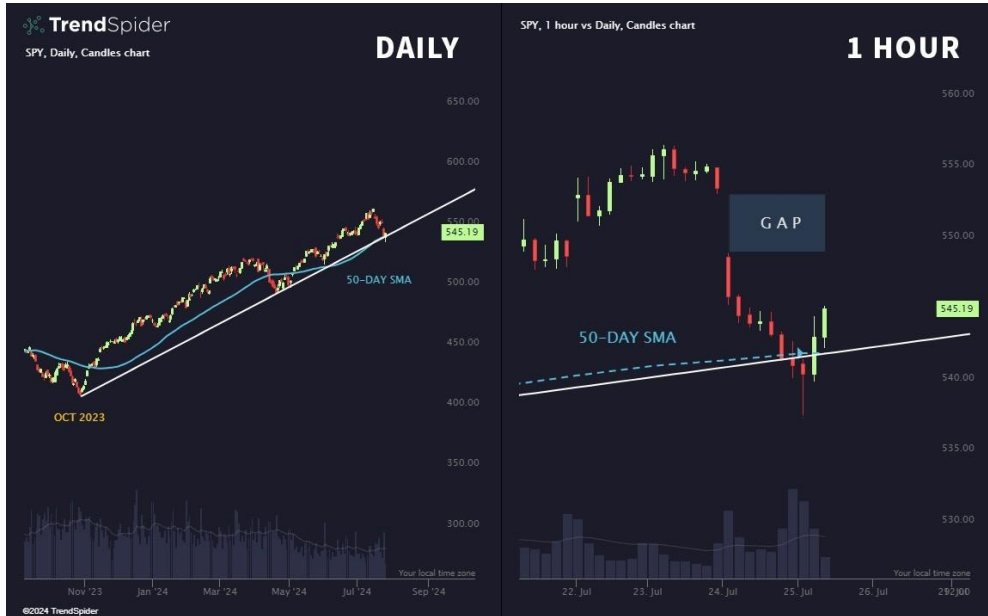
S&P 500 đang ở khu vực hỗ trợ



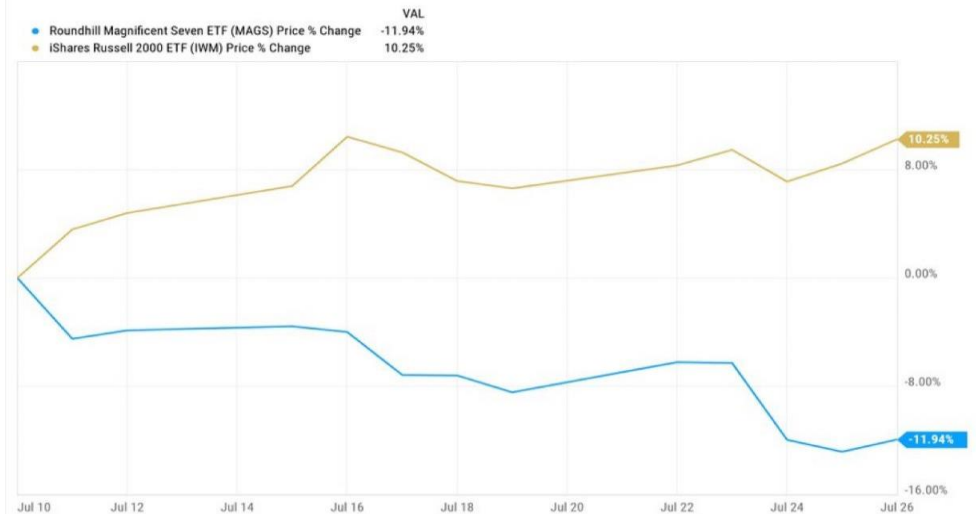
Vốn hóa nhỏ đang rẻ hơn vốn hóa lớn



Source: WisdomTree, FactSet, Russell. You cannot invest directly in an index. Historical forward P/E measured since 12/31/1997 for the Russell 1000 Value and Growth and 4/30/2002 for the Russell 2000 and S&P 500.



Here's Your Rotation



CARSON

Jul 28, 2024, 12:47 PM EDT Powered by YCHARTS

Kết luận: Dự báo các chỉ số chứng khoán chính sẽ tăng điểm tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

